

Số: 3008 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo
và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng chính sách xã hội đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Tờ trình số 1384/TTr-NHCSĐN ngày 02 tháng 12 năm 2025; ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 6858/STC-NSNN ngày 19/11/2025 và ý kiến của các Ủy viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh);
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX (Ng 291/25).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

ĐỀ ÁN

**Đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo
và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3008 /QĐ-UBND ngày 08 / 12 /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

**I. THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI BẰNG
NGUỒN VỐN NHẬN ỦY THÁC TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN
2020 - 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (Chỉ thị 40-CT/TW), Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách trong giai đoạn mới (Chỉ thị 39-CT/TW); thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp quan trọng để triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó trọng tâm là cân đối, bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác, giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống như: phát huy kinh nghiệm sản xuất để tạo sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần,... góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tại các xã thuộc vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời góp phần quan trọng thực hiện Các chương trình mục tiêu quốc gia giúp giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ngày 28/12/2021, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 5246/QĐ-UBND ban hành Đề án đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 (Đề án 5246) nhằm tập trung nguồn lực, tạo điều kiện để Chi nhánh NHCSXH tỉnh triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình tín dụng với quy mô tín dụng được mở rộng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác gắn với việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, chuyển đổi số, phát triển giáo dục - đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững...

Kết quả triển khai nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025 đạt được như sau:

1. Về nguồn vốn giai đoạn 2021-2025

Đến 30/9/2025, ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai là 2.331.286 triệu đồng (trong đó có nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương của tỉnh Bình Phước (cũ) chuyển nhập về là 351.988 triệu đồng).

Trong giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh tăng 1.612.962 triệu đồng (tăng gấp 3,25 lần), bình quân tăng trưởng 24,35%/năm (trong đó: tỉnh Đồng Nai (cũ) tăng 1.388.097 triệu đồng - tăng gấp 3,35 lần, bình quân tăng trưởng 27,5%/năm; tỉnh Bình Phước (cũ) tăng 224.865 triệu đồng - tăng gấp 2,77 lần, bình quân tăng trưởng 21,23%/năm).

Tỷ trọng nguồn vốn ngân sách địa phương trong cơ cấu nguồn vốn hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh (giai đoạn 2021 đến tháng 9/2025) tăng từ 13,26% lên 19,85% (trong đó: tỉnh Đồng Nai (cũ) tăng từ 20,7% lên 30,6%; tỉnh Bình Phước tăng từ 4,97% lên 6,96%).

2. Kết quả cho vay

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 9/2025, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai đã giải ngân cho vay với tổng doanh số đạt 15.923.656 triệu đồng, với 321.685 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, gồm: hơn 7,6 nghìn lượt hộ nghèo, hơn 14 nghìn lượt hộ cận nghèo, hơn 24 nghìn lượt hộ mới thoát nghèo, hơn 116 nghìn lượt hộ gia đình vay vốn giải quyết việc làm, xây dựng và cải tạo hơn 202 nghìn công trình nước sạch và nhà vệ sinh khu vực nông thôn, gần 25 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, hỗ trợ xây dựng, cải tạo và mua mới 1.407 căn nhà ở xã hội; hỗ trợ 767 người chấp hành xong án phạt tù vay vốn để tổ chức sản xuất kinh doanh, tự tạo việc làm... Trong đó, giải ngân từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác đạt 3.319.651 triệu đồng, với 61.337 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, gồm: 1.070 lượt hộ nghèo, 2.483 lượt hộ cận nghèo, 2.952 lượt hộ mới thoát nghèo và 50.078 lượt hộ gia đình vay vốn giải quyết việc làm, 665 lượt hộ vay vốn nhà ở xã hội, 450 lượt hộ vay vốn người chấp hành xong án phạt tù...

Đến 30/9/2025, tổng dư nợ cho vay đạt 11.727.565 triệu đồng, với 212.697 khách hàng còn dư nợ, tăng 6.320.596 triệu đồng (tăng 2,17 lần) so với năm 2020, dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 10%. Dự kiến đến 31/12/2025, tổng dư nợ đạt 12.050.977 triệu đồng, với trên 213.000 khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân tăng từ 29 triệu đồng/khách hàng (cuối năm 2020) lên 56,6 triệu đồng/khách hàng (năm 2025). Trong đó, tổng dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương đạt 2.254.708 triệu đồng, với 40.465 khách hàng còn dư nợ, tăng 1.554.217 triệu đồng (tăng 3,19 lần) so với năm 2020, dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 24%. Dự kiến đến 31/12/2025, tổng dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương đạt 2.331.286 triệu đồng, với 41.050 khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân tăng từ 33,7 triệu đồng/khách hàng (năm 2020) lên 56,8 triệu đồng/khách (năm 2025).

3. Chất lượng tín dụng giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, Chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp với các hội, đoàn thể nhận ủy thác đề ra các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng. Từ

đó chất lượng tín dụng trên địa bàn luôn được giữ vững, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh của Chi nhánh NHCSXH tỉnh trong nhiều năm liên tục luôn thấp hơn mức bình quân chung toàn hệ thống. Đến 30/9/2025, nợ quá hạn là 13.873 triệu đồng (tỷ lệ 0,12%/tổng dư nợ), trong đó nợ quá hạn cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác là 2.270 triệu đồng (tỷ lệ 0,10%).

4. Hiệu quả đầu tư tín dụng chính sách xã hội

Tín dụng CSXH đã đem lại hiệu quả toàn diện về kinh tế - chính trị - xã hội, là một giải pháp quan trọng, căn cơ, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình và các đối tượng chính sách khác có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, phát huy tiềm năng sẵn có về tài nguyên đất đai, kinh nghiệm sản xuất để tạo sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, hạn chế “tái nghèo”, hạn chế “tín dụng đen”; góp phần quan trọng cùng các giải pháp của các cấp, các ngành thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn 2021-2025, thực hiện chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, cũng như việc triển khai tích cực của các cấp, các ngành trong tỉnh; qua đó đã tập trung nguồn lực để thực hiện hiệu quả tín dụng CSXH, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng. Đặc biệt, đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn địa phương, nguồn vốn từ ngân sách địa phương được bổ sung trong thời gian qua đã trở thành trợ lực quan trọng, tạo sự bình đẳng trong thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước, địa phương trong điều kiện nguồn vốn Trung ương chưa bố trí để hỗ trợ cho những đối tượng này.

Trong những năm qua, nguồn vốn tín dụng CSXH đã được đầu tư đến 100% xã/phường, thôn, ấp/khu phố trong toàn tỉnh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận tín dụng CSXH. Nguồn vốn tín dụng CSXH đã góp phần triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đảm bảo người nghèo được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản; góp phần thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh với kết quả đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đứng thứ 2 về số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới... Trong đó nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương đã hỗ trợ 6.505 hộ vay vốn thoát khỏi ngưỡng nghèo, hỗ trợ tạo việc làm mới cho 50.078 lượt người lao động, mua 665 căn nhà ở xã hội, hỗ trợ 450 người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn.... Tín dụng CSXH đã trở thành một kênh, một giải pháp thiết thực, hiệu quả, góp phần quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, dự kiến đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo về dưới 0,1% (tỷ lệ hộ nghèo năm 2020: tỉnh Đồng Nai (cũ) là 0,41%, tỉnh Bình Phước là 0,91%); Việc lồng ghép hoạt động tín dụng CSXH với các định hướng phát triển sản xuất nhằm phát huy thế mạnh vùng miền, ưu tiên vùng sâu, vùng khó khăn đã đem lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp nông thôn theo hướng ổn định, bền vững. Qua đó, góp phần tăng cường nguồn lực, cùng các địa phương thực hiện thành công các tiêu chí và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với kết quả nổi

bật (đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 197/202 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 143/202 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 44/202 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và huyện Xuân Lộc hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu)...

Ngoài ý nghĩa kinh tế, tín dụng CSXH còn mang lại nhiều ý nghĩa chính trị, xã hội to lớn, góp phần thực hiện chiến lược xuyên suốt của tỉnh về phát triển kinh tế đi đôi với phát triển xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác; tín dụng CSXH cũng góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; tăng cường tính chủ động, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận người dân vào chính sách bao cấp của nhà nước; đồng thời, thông qua việc triển khai tín dụng CSXH giúp chính quyền nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, bức xúc của Nhân dân, góp phần ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội.

5. Một số tồn tại, hạn chế

- Việc bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay trong giai đoạn 2021-2025 mới đáp ứng được một phần nhu cầu thực tế của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thuộc diện thụ hưởng theo quy định, đặc biệt là nhu cầu vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Việc bố trí vốn ủy thác từ nguồn chi thường xuyên chưa được ghi vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nên chưa chủ động được nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách hàng năm.

- Cơ chế lồng ghép, phối hợp hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, định hướng thị trường, tiêu thụ sản phẩm với hoạt động tín dụng CSXH chưa được chặt chẽ, nên chưa phát huy tối đa được hiệu quả nguồn vốn ưu đãi này trong thực hiện các chương trình mục tiêu, các dự án, đề án trọng điểm.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng CSXH, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng CSXH. Tiếp tục quán triệt quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đồng thời, khẳng định tín dụng CSXH là một giải pháp sáng tạo có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau, tạo động lực, nguồn lực để người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực được dự báo tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng,

kinh tế tuần hoàn tiếp tục phát triển và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực... sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, việc làm và thu nhập của người dân, dễ dẫn tới gia tăng tình trạng thất nghiệp, nguy cơ tái nghèo... đặt ra những thách thức trong công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... Mặt khác, với xu thế đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị, đầu tư sản phẩm OCOP, phát huy thế mạnh vùng miền... cũng đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn.

Tỉnh Đồng Nai tiếp tục giữ vai trò là cực tăng trưởng quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với vị trí địa lý thuận lợi, là cửa ngõ giao thương quan trọng của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước. Việc triển khai xây dựng và đưa vào khai thác Cảng hàng không Quốc tế Long Thành và các dự án giao thông lớn sẽ mở ra không gian phát triển mới cho tỉnh, các ngành kinh tế, nhất là nông nghiệp xanh phát triển mạnh mẽ, đồng thời cũng sẽ có nhiều người lao động, nhất là người nghèo, người có mức sống trung bình và người lao động trong vùng dự án có nhà, đất bị ảnh hưởng cần được hỗ trợ để chuyển đổi nghề, tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm, ổn định sinh kế... Do đó, việc thực hiện chủ trương bố trí các nguồn lực cho tín dụng CSXH gắn với cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội... nhằm nâng mức cho vay, mở rộng đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình và đối tượng chính sách khác có nguồn lực duy trì, mở rộng sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thoát nghèo bền vững, góp phần nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện thu nhập, đời sống của nhân dân nói chung và người nghèo, các đối tượng chính sách khác là rất cần thiết, góp phần cùng các giải pháp của các cấp, các ngành thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, một số kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... đã đề ra trong giai đoạn 2026-2030, phấn đấu thực hiện một số mục tiêu:

- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 250 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/năm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 85%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp qua hệ thống nước tập trung đạt 92%.

- Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt khoảng 2,6 triệu lao động.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm từ 1-1,5%/năm.

- Đến năm 2030, phấn đấu 70% xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

Với nhiều chính sách, giải pháp đồng bộ của Trung ương và của tỉnh, hộ nghèo, hộ cận nghèo sẽ có xu hướng giảm dần, trở thành những hộ có thu nhập trung bình.

Tuy nhiên, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát ngưỡng nghèo nhưng chưa thực sự bền vững; việc làm, thu nhập chưa ổn định, nguy cơ tái nghèo cao; các hộ có thu nhập trung bình, lao động nông thôn, đặc biệt là lao động sau đào tạo nghề, bộ đội xuất ngũ, lao động thiếu/mất việc làm... có nhu cầu vay vốn sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm ngày càng tăng nhưng khó tiếp cận tín dụng từ các ngân hàng thương mại.

Xuất phát từ nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm của người dân trên địa bàn tỉnh, cũng như xét từ hiệu quả việc cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trong thời gian qua; nhằm tiếp tục tăng cường nguồn lực từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay nhằm từng bước mở rộng đối tượng, nâng mức cho vay phù hợp với mục tiêu các Chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Chỉ thị 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch 425-KH/TU ngày 22/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch 425-KH/TU ngày 22/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện một số hoạt động cho vay tại các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 2670/UBND-KGVX ngày 07/9/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện một số Kế hoạch của UBND tỉnh...; cho thấy việc ban hành Đề án đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 là cần thiết, góp phần thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024.
2. Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024.
3. Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
4. Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
5. Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.
6. Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

7. Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030.

8. Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

9. Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

10. Kế hoạch số 425-KH/TU ngày 22/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

11. Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh.

12. Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 05/10/2021 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

13. Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện Kế hoạch 425-KH/TU ngày 22/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng CSXH trong giai đoạn mới.

14. Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 05/09/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/07/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng CSXH trong giai đoạn mới.

15. Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

16. Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 12/01/2024 triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

17. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện một số hoạt động cho vay tại các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

18. Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

19. Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 2670/UBND-KGVX ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện một số Kế hoạch của UBND tỉnh.

20. Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NỘI DUNG, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, người lao động có sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực có tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, đảm bảo xây dựng “Nông thôn 4 có”: có đời sống kinh tế được cải thiện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có đời sống văn hóa, an ninh, an toàn bảo đảm, có môi trường sinh thái phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức thu nhập trung bình có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn.

- Hỗ trợ khoảng 42.000 lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn; tăng 10% so với giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ khoảng 1.000 lượt người chấp hành xong án phạt tù vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm để ổn định cuộc sống; tăng 83% so với giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ khoảng 140.000 lượt người lao động vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; tăng 13% so với giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ vốn xây dựng, cải tạo, sửa chữa khoảng 180.000 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường; tăng 11% so với giai đoạn 2021-2025.

- Nâng mức cho vay bình quân lên 75 triệu/hộ/người lao động.

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Đề án

a) Về mặt kinh tế

Tạo việc làm mới, tăng thêm việc làm cho người lao động, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động, người thiếu việc làm tự tạo việc làm tại địa phương, qua đó từng bước nâng cao điều kiện sống. Hỗ trợ học sinh, sinh viên có nhu cầu vay vốn để học tập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp cho sự phát triển kinh tế của tỉnh. Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phụ nữ khởi nghiệp, nông dân khởi nghiệp, người chấp hành xong án phạt tù và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được vay vốn, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, bao trùm ở các địa bàn vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa người nghèo và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, thúc đẩy nhanh việc hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quy trình thủ tục vay vốn tín dụng chính sách xã hội theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân được tiếp cận nguồn vốn tín dụng CSXH nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, đầu tư kinh doanh theo các ngành nghề mà địa phương có thế mạnh. Tiết giảm được chi phí cho Nhà nước và người vay vốn, nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc an toàn tín dụng, bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn.

Thông qua việc vay vốn tín dụng ưu đãi và đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được làm quen với phương thức sản xuất hàng hóa; có điều kiện tiếp cận và áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi... góp phần tăng năng suất, hiệu quả nguồn lực. Từ đó góp phần nâng cao năng lực, trình độ quản lý kinh tế của người vay, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; giúp giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới, nông thôn hiện đại; đô thị văn minh, giàu đẹp; phát triển nền sản xuất hàng hóa theo hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông dân văn minh.

Tín dụng CSXH được chính quyền địa phương xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Về mặt xã hội

Nguồn vốn tín dụng CSXH góp phần khắc phục tình trạng thiếu việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp; ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực của tín dụng đen, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Đời sống kinh tế xã hội ở vùng nông thôn được nâng cao. Tình hình trật tự, an toàn xã hội, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Thông qua hoạt động tín dụng chính sách xã hội góp phần hình thành các mối quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng người nghèo và các đối tượng chính sách khác (thông qua mô hình tổ Tiết kiệm và Vay vốn), cùng nhau hợp tác trong vay vốn; tương trợ, giúp đỡ nhau trong quá trình sử dụng vốn vay, hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh và trong cuộc sống... giúp phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình, năng động, sáng

tạo, hội nhập; nâng cao ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên xây dựng quê hương giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hạnh phúc.

Phương thức triển khai hoạt động tín dụng CSXH thông qua hoạt động ủy thác các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ Tiết kiệm và Vay vốn đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động phát triển hội viên, xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gắn bó trong cộng đồng dân cư, phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, CƠ CHẾ CHO VAY

1. Phạm vi: Đề án được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình; người lao động cần vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh, tự tạo việc làm; các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cho vay các chương trình, đối tượng mang tính đặc thù theo quy định của tỉnh Đồng Nai.

3. Cơ chế cho vay: Thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai và các quy định khác của cơ quan, người có thẩm quyền.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn tín dụng chính sách xã hội cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác giai đoạn 2026-2030 bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác là **1.500 tỷ đồng** (Một nghìn năm trăm tỷ đồng).

2. Kế hoạch bố trí vốn

Cân đối, bố trí từ ngân sách tỉnh là 1.000 tỷ đồng ; ngân sách cấp xã là 500 tỷ đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Cấp ngân sách	Tổng	Cụ thể các năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Ngân sách cấp tỉnh	1.000	200	200	200	200	200
2	Ngân sách cấp xã	500	100	100	100	100	100

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, ưu tiên cân đối ngân sách tỉnh, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định bố trí vốn ngân sách theo mục III, Phần thứ hai của Đề án này và thực hiện chuyển vốn ủy thác sang Chi nhánh

NHCSXH tỉnh để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn vốn đối với Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các đơn vị liên quan theo quy định; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Nội vụ

- Hằng năm, rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn của người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để Chi nhánh NHCSXH tỉnh làm căn cứ cho vay theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để thực hiện các chính sách cho vay theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác điều tra, rà soát, tổng hợp, cung cấp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm, phát triển làng nghề truyền thống, phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gửi Chi nhánh NHCSXH tỉnh để làm cơ sở xem xét cho vay theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các cơ quan liên quan lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng CSXH với các kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; hoạt động khuyến nông, khuyến lâm; phổ biến, nâng cao kiến thức về sản xuất nông nghiệp; khuyến khích người vay tham gia các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề, chương trình mỗi xã một sản phẩm, phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và tín dụng CSXH.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện: (i) Tăng cường phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các đơn vị có liên quan xây dựng chính sách, triển khai các chương trình tín dụng CSXH liên quan đến lĩnh vực, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án do đơn vị mình quản lý, triển khai, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định. (ii) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách gắn nguồn vốn tín dụng chính sách với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội của tỉnh. (iii) Chủ trì kiểm tra, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

- Phát huy vai trò tập hợp lực lượng, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giám sát toàn dân đối với hoạt động tín dụng CSXH.

Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về tín dụng CSXH để người dân và các đối tượng thụ hưởng hiểu rõ chủ trương, chính sách, mạnh dạn vay vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống; đồng thời, thực hiện sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đầy đủ, đúng hạn.

- Tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện có hiệu quả hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động tín dụng CSXH; chú trọng làm tốt công tác bình xét vay vốn đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng; hướng dẫn, đôn đốc người vay sử dụng vốn đúng mục đích; thường xuyên kiểm tra, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay. Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án hỗ trợ đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế với việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng CSXH; nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững, góp phần tích cực trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát theo quy định.

6. Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các Phòng giao dịch NHCSXH

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp xã thực hiện rà soát, khảo sát nhu cầu vay vốn của các đối tượng được hỗ trợ vay vốn; tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, cân đối, bố trí ngân sách tỉnh để cho vay theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, UBND cấp xã, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi đến người dân và các đối tượng thụ hưởng biết, thực hiện.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay, thực hiện cho vay đúng đối tượng, đủ điều kiện theo quy định; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, bảo toàn nguồn vốn cho vay.

- Chỉ đạo Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc phối hợp các cơ quan liên quan và UBND cấp xã triển khai thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi theo đúng quy định.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay.

- Báo cáo định kỳ hằng năm (trước 31/01) hoặc đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh và cung cấp số liệu cho các sở, ngành, cơ quan liên quan về kết quả thực hiện cho vay.

7. UBND các xã, phường

- Hằng năm, trên cơ sở chỉ tiêu vốn ủy thác UBND tỉnh giao, chỉ đạo các phòng, ban chức năng trực thuộc phối hợp các đơn vị liên quan, ưu tiên cân đối ngân sách của xã, phường để tham mưu UBND trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định bố

trí vốn ngân sách ủy thác theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao và thực hiện chuyển vốn ủy thác sang Phòng giao dịch NHCSXH để thực hiện cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn xã, phường theo quy định.

- Phối hợp với NHCSXH và các đơn vị liên quan trong công tác thực hiện rà soát, khảo sát nhu cầu vay vốn của các đối tượng được hỗ trợ vay vốn, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi (qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổng hợp, báo cáo).

- Chỉ đạo điều tra, rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng thụ hưởng khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh; xác nhận đối tượng thụ hưởng làm cơ sở để NHCSXH thực hiện cho vay theo quy định.

- Phối hợp với NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; phối hợp kiểm tra, phúc tra, thiết lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về các chính sách tín dụng ưu đãi đến người dân và các đối tượng thụ hưởng biết, thực hiện.

- Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc và sửa đổi, bổ sung các chính sách tín dụng ưu đãi cho phù hợp với tình hình thực tế (qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổng hợp, báo cáo).

8. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Tăng cường hỗ trợ, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi, hiệu quả từ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; tuyên truyền, giới thiệu các mô hình sử dụng vốn vay có hiệu quả, phổ biến sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

9. Việc sửa đổi, bổ sung

- Trường hợp các Văn bản được viện dẫn hay các Văn bản thực hiện tại Đề án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại Văn bản mới.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý kịp thời theo quy định (qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổng hợp, báo cáo).

10. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hằng năm (trước ngày 31/01) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường theo nhiệm vụ phân công, báo cáo tình hình thực hiện Đề án về UBND tỉnh (qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để tổng hợp, báo cáo chung)/.